

TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHẠM NGỌC THẠCH CẦN THƠ



GIÁO TRÌNH

QUẢN LÝ – TỔ CHỨC Y TẾ

Dùng cho đào tạo: Trung cấp

Ngành: DƯỢC

LƯU HÀNH NỘI BỘ

MỤC LỤC

Trang

BÀI 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ QUẢN LÝ Y TẾ	1
BÀI 2. HỆ THỐNG TỔ CHỨC NGÀNH Y TẾ VIỆT NAM.	4
BÀI 3. NHỮNG QUAN ĐIỂM, ĐƯỜNG LỐI CƠ BẢN CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE NHÂN DÂN CHIẾN LƯỢC CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE NHÂN DÂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	11
BÀI 4. TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ BỆNH VIỆN	18
BÀI 5. ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI CÁN BỘ Y TẾ	27
BÀI 6. TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ Y TẾ CƠ SỞ	31
BÀI 7. CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA DƯỢC SĨ TRUNG HỌC	40
BÀI 8. LẬP KẾ HOẠCH Y TẾ	50
BÀI 9. THEO DÕI ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG Y TẾ	60
BÀI 10. GIÁM SÁT	66
BÀI 11 LÀM VIỆC THEO NHÓM	74
BÀI 12 HUY ĐỘNG SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG	81
BÀI 13. QUY ĐỊNH VỀ GIAO TIẾP VỚI ĐỒNG NGHIỆP	87

BÀI 1

ĐẠI CƯƠNG VỀ QUẢN LÝ Y TẾ

MỤC TIÊU HỌC TẬP.

- 1. Trình bày được định nghĩa và nguyên tắc quản lý theo mục tiêu.*
- 2. Trình bày và giải thích được chu trình quản lý.*
- 3. Kể được sự cần thiết áp dụng quản lý để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe.*

NỘI DUNG.

1. Quản lý là gì?

- Ở những góc độ khác nhau, quản lý được định nghĩa như sau:
- + Quản lý là làm cho mọi việc cần làm phải được mọi người làm.
- + Quản lý là sử dụng có hiệu quả (sử dụng tốt nhất) những nguồn tài nguyên (nhân lực, vật lực, tiền ...) có trong tay, để hoàn thành nhiệm vụ nào đó.
- + Quản lý là làm cho tất cả mọi người, mọi bộ phận hoạt động đều có hiệu quả (nhấn mạnh tới nguồn nhân lực- nguồn tài nguyên quý nhất) để đạt được mục tiêu nào đó.
- + Quản lý là đưa ra những quyết định: làm việc này, chưa làm việc kia, không làm việc đó, việc này phải làm như thế này để đạt được mức như thế này (làm được bao nhiêu), việc này phải làm ở đâu, khi nào làm, bao giờ thì phải xong...
- + Các quyết định phải đưa ra đúng chỗ - vào lúc cần thiết - ai quyết định - quyết định gì - khi nào - ở đâu.

2. Nguyên tắc quản lý:

2.1. Quyết định đúng.

- Trong hoàn cảnh hiện tại của nước ta, thiếu tiền, thiếu phương tiện và thiếu cả thông tin..., việc đưa ra những quyết định đúng là rất khó khăn cho người quản lý. Trong một cơ sở y tế, có rất nhiều công việc phải làm, người quản lý phải quyết định hiện tại không làm việc “a”, chưa làm việc “b”, tập trung làm việc “c” và làm được bao nhiêu, ai làm, làm bằng những nguồn lực cụ thể nào, bao giờ xong, sản phẩm cuối cùng là gì.
- **Tóm lại:** Ra quyết định phải đúng: đúng chỗ, đúng thời điểm.... Do đó, cần phải đưa ra những mục tiêu, những chỉ tiêu đúng Mục tiêu đúng là mục tiêu sát hợp, vừa sức (tương xứng với các nguồn lực).

2.2. Sử dụng tốt các nguồn lực.

- Người quản lý giỏi là sử dụng các “nguồn lực” của cơ quan tốt, để có nhiều sản phẩm, “nhiều lãi” phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân và phát triển cơ quan của mình. Cần phải phân công/ điều hành/ phối hợp hài hoà giữa các thành viên với các công việc, các nguồn lực trong cơ quan, trong cộng đồng để hoàn thành các nhiệm vụ, các mục tiêu, các kế hoạch ...
- Quản lý cũng phải biết thay thế các nguồn tài nguyên. Khi các nguồn tài nguyên đang sử dụng bị thiếu hoặc đắt, cần phải tìm nguồn tài nguyên thích hợp thay thế. Kể cả nguồn tài nguyên quý nhất là con người, cũng cần được lưu ý: đào tạo liên tục, thay thế vị trí cho thích hợp hoặc trẻ hoá ...

2.3. Ủy quyền.

- Quản lý là phải biết đào tạo, bồi dưỡng, chia sẻ trách nhiệm và quyền hạn cũng như ủy quyền khi cần thiết. Người quản lý phải dưỡng các thành viên dưới quyền, nhất là người kế cận, người thay thế. Phải tin tưởng đồng nghiệp. Không độc đoán, bao biện, nhất là chia sẻ trách nhiệm và ủy quyền khi cần thiết.

3. Chức năng và quy trình quản lý:

3.1. Chức năng chính của quản lý.

- Lập kế hoạch.
- Thực hiện kế hoạch.
- Đánh giá kế hoạch thực hiện.

3.2. Quy trình cơ bản.

* lập kế hoạch:

+ Thu thập những chỉ số những thông tin cần thiết : ý kiến, số liệu, sổ sách, lý do, nguyên nhân, đề nghị... để phát hiện những vấn đề của cộng đồng (chẩn đoán cộng đồng).

+ Chọn ưu tiên: Những vấn đề cần tập trung giải quyết trước.

+ Đề ra mục tiêu cụ thể.

+ Thành lập các đội, nhóm công tác, phân công, công việc.

+ Dự trù ngân sách.

+ Dự trù trang thiết bị, vật tư...

+ Quỹ thời gian cần thiết để thực hiện kế hoạch.

* Thực hiện kế hoạch:

- Bao gồm tổ chức thực hiện và điều hành giám sát các nguồn tài nguyên và xử lý kịp thời các thông tin thu nhập được, giám sát, kiểm tra trong quá trình thực hiện.

* Đánh giá:

- Đánh giá là đối chiếu kết quả đã làm so với mục tiêu : đạt, vượt, không đạt, những nguyên nhân dẫn đến kết quả trên.

- Xem xét những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch.

- Ra quyết định điều chỉnh.

- Chuẩn bị kế hoạch tiếp theo tốt hơn.

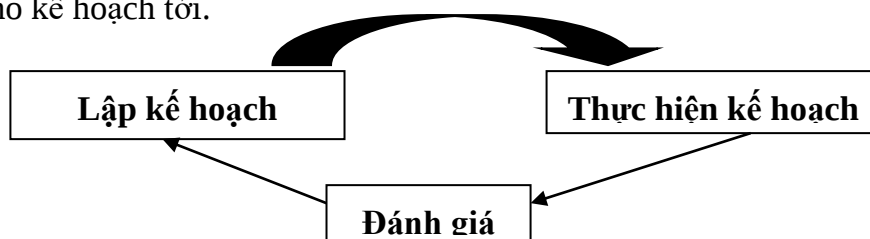
3.3. Sơ đồ quản lý.

- Mối quan hệ giữa 3 chức năng:

1- Trong kế hoạch đã bao hàm thực hiện.

2- Trong thực hiện đã bao hàm đánh giá.

3- Và đánh giá là xem lại các kết quả làm được có như kế hoạch đề ra không, từ đó định hướng cho kế hoạch tới.



Câu hỏi lương giá

Câu 1. Quản lý theo mục tiêu là :

- A. Làm cho tất cả mọi người, mọi bộ phận hoạt động đều có hiệu quả
- B. nhấn mạnh tới nguồn nhân lực - nguồn tài nguyên quý nhất.
- C. là sử dụng có hiệu quả những nguồn tài nguyên có trong tay để hoàn thành nhiệm vụ.
- D. câu A và B đúng.

Câu 2. Nguyên tắc quản lý là :

- A. Quyết định đúng.
- B. Sử dụng tốt các nguồn lực.
- C. Chia sẻ trách nhiệm và ủy quyền khi cần thiết.
- D. Cả 3 câu trên.

Câu 3. Quản lý có :

- A. 1 chức năng chính là lập kế hoạch.
- B. 2 chức năng chính là lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch.
- C. 3 chức năng chính là lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và đánh giá kế hoạch đã thực hiện.
- D. 4 chức năng chính là lập kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch, thực hiện kế hoạch và đánh giá kế hoạch đã thực hiện.

Câu 4. Quy trình lập kế hoạch bao gồm :

- A. Thu thập số liệu, thông tin cần thiết và chọn vấn đề ưu tiên cần tập trung giải quyết.
- B. Đề ra mục tiêu cụ thể.
- C. Dự trù ngân sách, trang thiết bị vật tư, quỹ thời gian và con người.
- D. cả 3 câu trên.

Câu 5. Chẩn đoán cộng đồng bao gồm các công việc :

- A. Thu thập những chỉ số, những thông tin cần thiết.
- B. Tìm thông tin qua sổ sách, số liệu, ý kiến, đề nghị .
- C. Phát hiện những vấn đề của cộng đồng.
- D. cả 3 câu trên.

Câu 6. Quản lý có 3 chức năng chính là :

- A.
- B.
- C.

Câu 7. Quản lý có 3 nguyên tắc cần thiết :

- A.
- B.
- C.

BÀI 2

HỆ THỐNG TỔ CHỨC NGÀNH Y TẾ VIỆT NAM.

MỤC TIÊU HỌC TẬP.

1. *Trình bày được hệ thống tổ chức các tuyến của ngành y tế Việt Nam.*
2. *Trình bày được chức năng các tuyến.*

NỘI DUNG.

HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA NGÀNH Y TẾ.

1. Tổ chức chung của Ngành Y tế.

- Ngành Y tế được Đảng và Nhà nước giao trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Hệ thống tổ chức được phân thành 4 tuyến : Trung ương, tỉnh, huyện, và y tế cơ sở (xã, phường, thị trấn và y tế thôn bản). Sơ đồ tổ chức hiện nay được thực hiện theo thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT/BYT-BNV ngày 12 tháng 04 năm 2005 của Bộ y tế và Bộ nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về y tế ở địa phương, và thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 25 tháng 4 năm 2008 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở y tế, Phòng y tế thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

Hệ thống tổ chức Ngành y tế bao gồm:

- Trung ương : Bộ Y tế
- Tỉnh: Sở Y tế
- Huyện:
 - + Phòng Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.
 - + Bệnh viện đa khoa huyện và TTYTDP huyện chịu sự chỉ đạo của Sở Y tế.
- Xã: các Trạm Y tế chịu sự quản lý của Phòng Y tế, PKKV chịu sự quản lý của BVĐK huyện.

2. Tổ chức theo các tuyến.

2.1. Tuyến trung ương - Bộ Y tế.

* Vị trí và chức năng:

- Bộ Y tế là cơ quan của Chính Phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, bao gồm các lĩnh vực: y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, y học cổ truyền, thuốc phòng chữa bệnh cho người, mỹ phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, an toàn vệ sinh thực phẩm và trang thiết bị y tế, quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc các lĩnh vực quản lý của Bộ và thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc, Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

* Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Bộ Y tế có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

- + Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn triển khai và kiểm tra, thanh tra.
- + Về y tế dự phòng.
- + Về khám chữa bệnh, phục hồi chức năng.
- + Về y học cổ truyền.
- + Về thuốc và thẩm mỹ.
- + Về an toàn vệ sinh thực phẩm.
- + Về trang thiết bị và công trình y tế.
- + Về đào tạo cán bộ y tế.
- + Tổ chức và thực hiện nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ.
- + Thẩm định và kiểm tra các dự án đầu tư.
- + Quyết định chủ trương, biện pháp cụ thể và chỉ đạo cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công.
- + Quản lý, chỉ đạo hoạt động các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế.
- + Thanh tra chuyên ngành.

2.1.1. Các cơ quan Bộ Y tế: là cơ quan quản lý hành chính Nhà nước, có 15 tổ chức cấu thành bao gồm 9 vụ, 4 cục, văn phòng và thanh tra; cụ thể hiện nay gồm:

1. Vụ điều trị.
2. Vụ Y học Cổ truyền.
3. Vụ Sức khỏe sinh sản.
4. Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế.
5. Vụ Khoa học và Đào tạo.
6. Vụ Hợp tác quốc tế.
7. Vụ kế hoạch - tài chính.
8. Vụ pháp chế.
9. Vụ Tổ chức cán bộ.
10. Văn phòng.
11. Thanh tra.
12. Cục Y tế dự phòng và Phòng chống HIV/AIDS.
13. Cục quản lý dược Việt Nam.
14. Cục An toàn vệ sinh thực phẩm.
15. Cục phòng chống HIV/AIDS Việt Nam.

- Ngoài ra còn có 49 đơn vị sự nghiệp và 4 đơn vị sản xuất kinh doanh được chia thành 6 lĩnh vực.

2.1.2. Các lĩnh vực y tế.

- + Lĩnh vực Y tế dự phòng.
- + Khám chữa bệnh, điều dưỡng, phục hồi chức năng.
- + Lĩnh vực đào tạo.
- + Giám định, kiểm nghiệm.
- + Giáo dục, truyền thông và chiến lược, chính sách y tế.
- + Lĩnh vực Dược - thiết bị y tế.

2.2. Y tế địa phương.

2.2.1. Sở y tế:

* Vị trí và chức năng của Sở y tế :

- Sở y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, gồm: y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, y dược cổ truyền, thuốc phòng chữa bệnh cho người, mỹ phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, an toàn vệ sinh thực phẩm, trang thiết bị y tế, dân số, bảo hiểm y tế và các dịch vụ công thuộc ngành Y tế, thực hiện một số nhiệm vụ quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật.
- Sở y tế chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

* Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:

Các tổ chức được thành lập thống nhất, gồm : Phòng Nghiệp vụ y, Phòng Nghiệp vụ dược, Phòng Kế hoạch-Tài chính, Phòng Tổ chức cán bộ, Thanh tra, Văn phòng ; Tổ chức được thành lập theo đặc thù : Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân hoặc tổ chức có tên gọi khác.

* Chi cục trực thuộc Sở : Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ; Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm.

* Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở :

- Tuyển tỉnh :

+ Lĩnh vực y tế dự phòng, gồm các Trung tâm : Y tế dự phòng ; Phòng, chống HIV/AIDS; Phòng, chống Sốt rét-Ký sinh trùng-côn trùng ở những tỉnh được phân loại có sốt rét trọng điểm ; Kiểm dịch y tế ở những tỉnh có cửa khẩu quốc tế ; Bảo vệ sức khỏe lao động và môi trường ở những tỉnh có nhiều khu công nghiệp.

+ Lĩnh vực chuyên ngành, gồm các trung tâm : Chăm sóc sức khỏe sinh sản ; kiểm nghiệm ; truyền thông giáo dục sức khỏe ; Phòng chống bệnh xã hội (gồm các bệnh lao, phong-da liễu, tâm thần, mắt) ở những tỉnh không có Bệnh viện chuyên khoa tương ứng ; Nội tiết ; Giám định (Ykhoa,Pháp y, Pháp y tâm thần) ; Vận chuyển cấp cứu ;

+ Lĩnh vực khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng, gồm : Bệnh viện Đa khoa ; Bệnh viện y dược cổ truyền ; Các bệnh viện chuyên khoa. Mỗi khu vực cụm dân liên huyện có BV đa khoa khu vực ;

Việc thành lập các bệnh viện khi đáp ứng các tiêu chí do cấp có thẩm quyền quy định.

+ lĩnh vực đào tạo : Trường Cao đẳng hoặc Trung học y tế.

- Tuyển huyện :

+ Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Trung tâm Y tế huyện) được thành lập thống nhất trên địa bàn cấp huyện ; Nơi chưa có đủ điều kiện tách riêng bệnh viện thì thực hiện hai chức năng : y tế dự phòng và khám, chữa bệnh ; nơi có đủ điều kiện thành lập bệnh viện thì Trung tâm Y tế huyện chỉ

thực hiện chức năng y tế dự phòng. Việc chọn mô hình nào do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định ;

+ Bệnh viện đa khoa huyện được thành lập khi đáp ứng đủ các tiêu chí do cấp có thẩm quyền quyết định.

- Trạm y tế xã, phường, thị trấn là đơn vị sự nghiệp thuộc Trung tâm Y tế huyện.

2.2.2. Phòng Y Tế:

* Vị trí và chức năng.

+ Phòng Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn huyện.

+ Phòng Y tế chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y Tế.

* Nhiệm vụ và quyền hạn:

Phòng y tế thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn huyện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh môi trường; quản lý các trạm y tế xã, phường, thị trấn và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự ủy quyền của Sở Y tế.

2.2.3. Trạm y tế xã, phường thị trấn.

Trạm y tế cơ sở là đơn vị kỹ thuật y tế đầu tiên tiếp xúc với nhân dân, nằm trong Hệ thống Y tế Nhà nước, có nhiệm vụ thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát hiện dịch sớm và phòng chống dịch bệnh và đờ ỉ đề thông thường, cung ứng thuốc thiết yếu, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, tăng cường sức khỏe.

Trạm y tế cơ sở có trách nhiệm giúp Giám đốc Trung tâm Y tế huyện và Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ được giao về công tác y tế trên địa bàn.

Trạm y tế cơ sở chịu sự quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn của Giám đốc trung tâm y tế huyện, quận về chuyên môn, nghiệp vụ, kinh phí và nhân lực y tế; chịu sự quản lý, chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã trong việc xây dựng kế hoạch phát triển y tế; phối hợp với các ban, ngành đoàn thể trong xã tham gia vào công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trưởng trạm, Phó trưởng trạm y tế cơ sở do Giám đốc Trung tâm y tế huyện, quận bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi có sự thỏa thuận bằng văn bản của Chủ tịch UBND xã.

2.2.4. Y tế thôn bản.

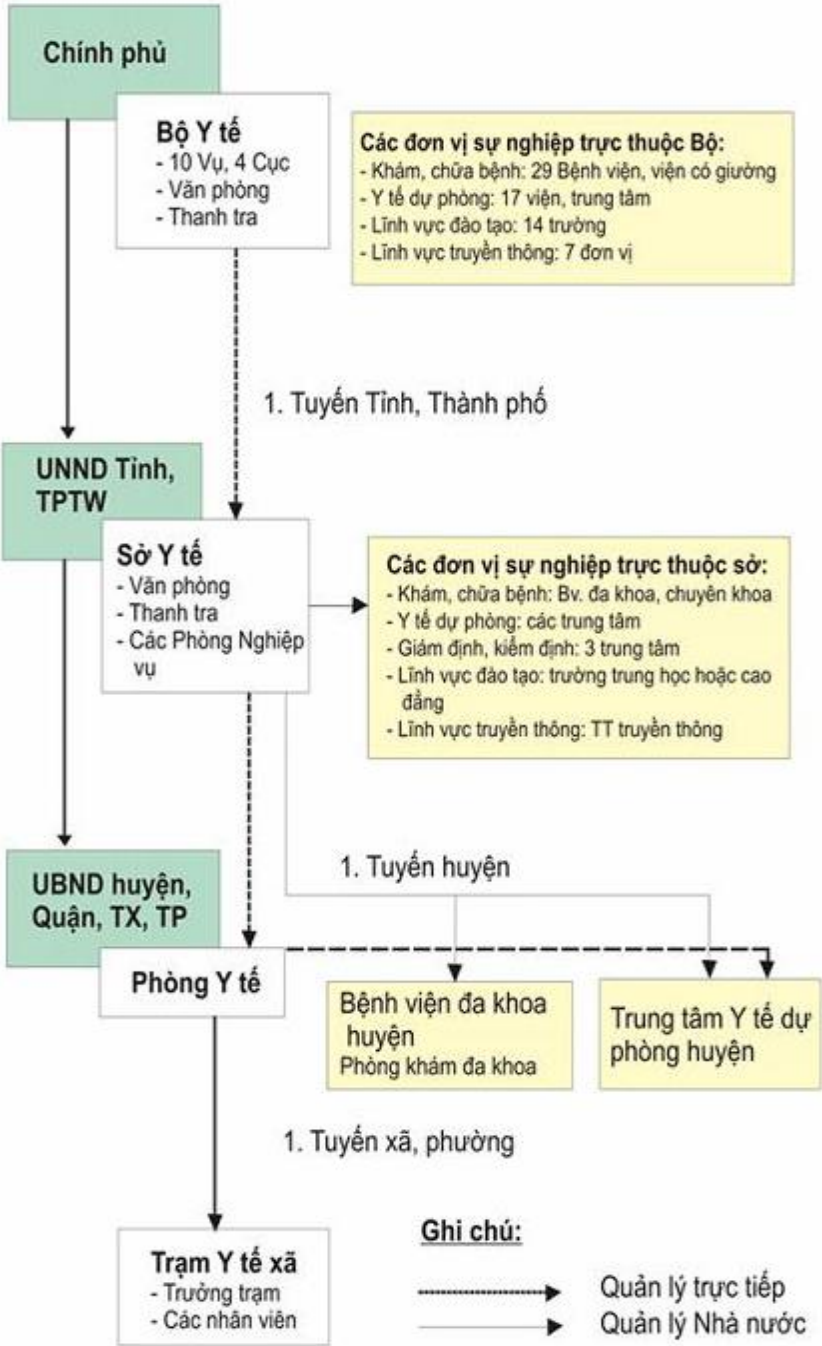
Y tế thôn bản không có tổ chức, chỉ có nhân lực bán chuyên trách, có tên là nhân viên y tế thôn bản. Y tế thôn bản do nhân dân chọn cử, được Ngành Y tế đào tạo và cấp chứng chỉ để họ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn.

Nhân viên y tế thôn bản có các nhiệm vụ sau:

+ Truyền thông, giáo dục sức khỏe; Hướng dẫn nhân dân thực hiện vệ sinh phòng dịch bệnh; Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và kế hoạch hóa gia đình; Sơ cứu ban đầu và chăm sóc bệnh thông thường; Thực hiện các chương trình y tế thôn bản.
 Nhân viên y tế thôn bản chịu sự quản lý và chỉ đạo của Trạm Y tế xã và chịu sự quản lý của Trưởng thôn, Trưởng bản.

SƠ ĐỒ HỆ THỐNG TỔ CHỨC NGÀNH Y TẾ

1. Tuyến Trung ương



.3

Câu hỏi lượng giá.

Trắc nghiệm. Chọn câu đúng nhất.

Câu 1: Hệ thống tổ chức ngành y tế Việt Nam được phân thành :

- A. 2 tuyến : Trung ương và tỉnh..
- B. 3 tuyến : Trung ương, tỉnh và huyện,
- C. 4 tuyến : Trung ương, tỉnh, huyện, và y tế cơ sở
- D. 5 tuyến : Trung ương, tỉnh, huyện, y tế cơ sở và y tế thôn bản.

Câu 2: y tế cơ sở bao gồm :

- A. y tế xã và y tế thôn bản.
- B. y tế phường và y tế thôn bản.
- C. y tế thị trấn và y tế thôn bản.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 3: hệ thống tổ chức y tế địa phương bao gồm :

- A. y tế tỉnh, y tế huyện, y tế xã, y tế thôn và y tế bản.
- B. y tế tỉnh, y tế huyện, y tế xã và y tế thôn.
- C. y tế tỉnh, y tế huyện và y tế xã.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 4: Trạm y tế xã, phường, thị trấn là đơn vị sự nghiệp thuộc :

- A. Trung tâm Y tế huyện.
- B. Trung tâm Y tế quận.
- C. Trung tâm Y tế thị xã hoặc thành phố thuộc tỉnh.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 5 : Trạm y tế cơ sở chịu sự quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kinh phí và nhân lực y tế của :

- A. Giám đốc trung tâm y tế huyện.
- B. Chủ tịch UBND xã.
- C. Lãnh đạo phòng khám khu vực..
- D. câu A và C đúng.

Đánh dấu đúng, sai các câu sau.

Câu	Nội dung	Đúng	Sai
1	Phòng Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.		
2	Bệnh viện đa khoa huyện và TTYTDP huyện chịu sự chỉ đạo của UBND huyện..		
3	Các Trạm Y tế xã chịu sự quản lý của Phòng Y tế, PKKV chịu sự		

	quản lý của BVĐK huyện		
4	Sở y tế chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.		
5	Sở y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Bộ y tế.		
6	Phòng Y tế chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y Tế.		

Tailieu.vn

BÀI 3
NHỮNG QUAN ĐIỂM, ĐƯỜNG LỐI CƠ BẢN CỦA ĐẢNG VỀ
CÔNG TÁC CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE NHÂN DÂN
CHIẾN LƯỢC CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE NHÂN DÂN
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

MỤC TIÊU HỌC TẬP.

1. *Trình bày được các quan điểm chỉ đạo công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.*
2. *Trình bày được mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2001 - 2010.*
3. *Trình bày được các giải pháp chính để thực hiện Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong giai đoạn hiện nay.*

NỘI DUNG.

1. CÁC QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE NHÂN DÂN.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đang phấn đấu đến năm 2020 nước ta trở thành một nước công nghiệp phát triển theo định hướng XHCN. Xuất phát từ đặc điểm phát triển kinh tế, xã hội và nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong giai đoạn mới, nghị quyết Trung ương IV của Ban chấp hành TW Đảng khoá VI về một số vấn đề cấp bách trong công tác CSSK nhân dân đã khẳng định quan điểm của Đảng bao gồm:

1.1. Sức khỏe và con người:

- Đảng ta xác định con người là nguồn tài nguyên quan trọng nhất quyết định sự phát triển của đất nước. Vì vậy đầu tư cho sức khỏe chính là đầu tư cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, nâng cao chất lượng cuộc sống cho mỗi cá nhân và gia đình.

1.2. Công bằng trong chăm sóc sức khỏe:

- Nhà nước XHCN đảm bảo cho mọi người được CSSK phù hợp với khả năng kinh tế của đất nước, đồng thời có chính sách khám sức khỏe miễn phí và giảm phí với người có công với nước, người nghèo, người sống ở vùng có nhiều khó khăn và đồng bào dân tộc ít người.

1.3. Dự phòng tích cực và chủ động:

- Dự phòng tích cực và chủ động là quan điểm xuyên suốt quá trình xây dựng và phát triển nền Y tế Việt Nam XHCN. Quan điểm dự phòng tích cực là nhận thức sâu sắc và vận dụng trong việc tạo ra lối sống lành mạnh và văn minh, đảm bảo môi trường sống, lao động và học tập có lợi cho việc phòng bệnh và tăng cường sức khỏe, chủ động phòng chống các tác nhân có hại cho sức khỏe trong đô thị và công nghiệp hóa. Triển khai các chương trình y tế quốc gia như: sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn, KHHGĐ, phòng chống tai nạn thương tích ... chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra.

1.4. Kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền:

- Việc kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền là quan điểm chữa bệnh toàn diện của Đảng ta. YHCT là một di sản văn hóa của dân tộc cần được bảo vệ, phát huy và phát triển.

1.5. Đa dạng hóa các hình thức chăm sóc sức khỏe:

- Đa dạng hóa các hình thức chăm sóc sức khỏe bao gồm cả nhà nước và tư nhân, trong đó y tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, khuyến khích hướng dẫn và quản lý tốt hoạt động của các y tế dân lập. y tế tư nhân nhằm mục tiêu thiết thực phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh và CSSK nhân dân, chống mọi biểu hiện tiêu cực trong các dịch vụ CSSK.

2. CHIẾN LƯỢC CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE NHÂN DÂN.

- Để cụ thể hóa những quan điểm của Đảng về công tác CS và BVSKND, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 35/2001/QĐ-TTg ngày 19/03/2001, về việc phê duyệt Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2001 - 2010, trong đó đề ra các mục tiêu và giải pháp chính để thực hiện.

2.1. Mục tiêu chung:

- Phấn đấu để mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng.
- Mọi người đều được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần.
- Giảm tỉ lệ mắc bệnh, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ và phát triển giống nòi.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Các chỉ tiêu sức khỏe đạt được vào năm 2010 được đặt ra như sau:

- + Tuổi thọ trung bình là 71 tuổi.
- + Tỉ lệ chết mẹ giảm xuống còn 70/ 100.000 trẻ đẻ sống.
- + Tỉ lệ chết trẻ < 1 tuổi hạ xuống 25‰.
- + Tỉ lệ chết trẻ < 5 tuổi hạ xuống 32‰.
- + Tỉ lệ trẻ mới đẻ có trọng lượng < 2500g giảm xuống dưới 6%.
- + Tỉ lệ trẻ em < 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm xuống < 20%, không còn SDD nặng.
- + Chiều cao trung bình của thanh niên đạt từ 1,60m trở lên.
- + Có 4 - 5 bác sĩ và dược sĩ đại học/ 10.000 dân.
- Giảm tỉ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm gây bệnh. Không để dịch lớn xảy ra, khống chế tới mức thấp nhất tỉ lệ mắc và chết của các bệnh truyền nhiễm gây dịch như bệnh tả, thương hàn, sốt xuất huyết, sốt rét, dịch hạch, viêm gan B và viêm não Nhật bản B, các bệnh lây truyền qua đường tình dục... Duy trì kết quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh. Hạn chế tốc độ gia tăng tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS.
- Phòng chống và quản lý các bệnh không nhiễm trùng như bệnh tim mạch, ung thư, tai nạn về thương tích, đái tháo đường, bệnh nghề nghiệp, tâm thần, ngộ độc. tự tử và các bệnh do lối sống không lành mạnh mang lại (nghiện ma túy, nghiện rượu, béo phì ...).
- Nâng cao tính công bằng trong việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là các dịch vụ khám chữa bệnh.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ở tất cả các tuyến y tế trong các lĩnh vực phòng bệnh, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và nâng cao sức khỏe. Ứng dụng các

tiến bộ khoa học, kỹ thuật để ngành y tế nước ta phát triển kịp trình độ các nước tiên tiến trong khu vực.

3. Các giải pháp chính:

3.1. Về đầu tư:

- Bao gồm đầu tư của Nhà nước, đóng góp của cộng đồng và tranh thủ viện trợ quốc tế..., trong đó đầu tư của Nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Từng bước phân đầu tăng mức chi thường xuyên cho y tế trong tổng chi ngân sách Nhà nước. Ưu tiên đầu tư cho vùng nghèo, vùng núi, vùng sâu, vùng xa về các hoạt động y tế dự phòng, y học cổ truyền, các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế cơ sở, khám bệnh cho người nghèo và các đối tượng chính sách, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em.
- Thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách tài chính mới tại một số bệnh viện ở các thành phố lớn, tự cân đối thu chi thường xuyên, dựa trên bảo hiểm y tế và viện phí. Điều chỉnh giá viện phí cho phù hợp với chi phí, sự đầu tư về kỹ thuật và trình độ chuyên môn ở từng tuyến, kỹ thuật phù hợp với khả năng đóng góp của nhân dân từng vùng và khả năng chi trả của từng loại đối tượng.
- Mở rộng bảo hiểm y tế tự nguyện, củng cố quỹ bảo hiểm y tế bắt buộc, tiến tới thực hiện bảo hiểm y tế bắt buộc toàn dân.
- Tăng cường huy động và điều phối các nguồn viện trợ, đặc biệt là các khoản viện trợ không hoàn lại cho hỗ trợ kỹ thuật và các khoản vay ưu đãi cho đầu tư phát triển.

3.2. Kiện toàn tổ chức:

- Củng cố và hoàn thiện tổ chức ngành y tế, xây dựng và hoàn thiện các mạng lưới y tế, Phòng Khám chữa bệnh, Dược theo hướng tinh giản đầu mối để đạt hiệu quả cao. Hoàn thiện cơ chế quản lý ngành từ cấp tỉnh đến cơ sở.
- Phát triển các bệnh viện đa khoa khu vực (liên huyện) ở những địa bàn xa trung tâm tỉnh.
- Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của phòng khám đa khoa cụm liên xã ở miền núi, vùng sâu, vùng xa.
- Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng từ Trung ương đến cơ sở, đặc biệt là các trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh và đội vệ sinh phòng dịch của các huyện, quận. Củng cố các khoa y tế lao động và thành lập các phòng khám bệnh nghề nghiệp tại các tỉnh thành trọng điểm công nghiệp. Hoàn thiện mạng lưới quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành.
- Sắp xếp lại mạng lưới và nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các cơ sở đào tạo cán bộ y tế. - Đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường đội ngũ cán bộ giảng dạy tại một số trường trung học y tế để phát triển thành các trường cao đẳng y tế.

3.3. Tăng cường công tác quản lý:

- Đào tạo cán bộ tổ chức và quản lý y tế các cấp. Phân cấp quản lý rõ ràng cho các tuyến y tế, các địa phương.
- Nâng cao năng lực lập kế hoạch (dài hạn, ngắn hạn) trong các lĩnh vực hoạt động của ngành y tế. Thường xuyên theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả hoạt động lập và thực hiện kế hoạch.
- Tổ chức thực hiện tốt chủ trương tăng cường có thời hạn cán bộ chuyên môn y tế cho các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa còn thiếu. Kết hợp quân y và dân y trong chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là ở vùng có nhiều khó khăn trong phòng chống dịch bệnh, và khắc phục hậu quả thiên tai.
- Tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống pháp luật về y tế, xây dựng và ban hành Luật Dược, Pháp lệnh Thực phẩm, Pháp lệnh sửa đổi bổ sung Pháp lệnh hành nghề y dược tư nhân... Ban hành các qui chế, tiêu chuẩn chuyên môn và danh mục tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các lĩnh vực chuyên ngành y tế. Xây dựng các chế độ chính sách áp dụng cho cán bộ y tế công tác tại các vùng núi, vùng sâu, vùng xa.
- Nâng cao kiến thức quản lý Nhà nước và Pháp luật cho cán bộ chuyên ngành. Xây dựng và kiện toàn hệ thống tổ chức thanh tra y tế đủ năng lực thực hiện, chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Thanh tra Nhà nước về y tế.
- Thực hiện tốt qui chế dân chủ tại tất cả các cơ sở y tế. Xây dựng phong trào thi đua, đặc biệt là việc xây dựng các đơn vị và cá nhân điển hình tiên tiến trong ngành.

3.4. Phát triển nhân lực y tế:

- Tiêu chuẩn hoá việc đào tạo các loại cán bộ y tế cho từng tuyến.
- Đào tạo cán bộ y tế theo các chuyên ngành để đảm bảo số lượng cán bộ y tế theo đầu dân, cân đối giữa các chuyên khoa. Đẩy mạnh việc đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa I, chuyên khoa II cho tuyến tỉnh và tuyến huyện, nhất là các cán bộ phụ trách khoa, phòng. Đào tạo chuyên sâu ở nước ngoài trong các lĩnh vực hoặc chuyên ngành mà Việt Nam chưa có điều kiện đào tạo.
- Sắp xếp lại nhân lực ở các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện để có thể điều động luân phiên các bác sĩ về tăng cường cho y tế cơ sở. Nâng cao trình độ chuyên môn, tăng cường kỷ luật lao động và y đức của cán bộ y tế.
- Tiến tới thực hiện chế độ nghĩa vụ phục vụ công tác ở vùng núi, vùng sâu vùng xa đối với các bác sĩ mới tốt nghiệp.

3.5. củng cố và phát triển y tế cơ sở:

- Bảo đảm 100% số xã có trạm y tế phù hợp với điều kiện kinh tế, địa lý, môi trường sinh thái và nhu cầu khám chữa bệnh từng vùng.
- Phần đầu đến năm 2005 đạt : 100% phòng khám đa khoa khu vực cụm liên xã ở vùng núi, vùng sâu được xây dựng kiên cố và có bác sĩ; 65% số xã có bác sĩ (trong đó 50% số xã miền núi có bác sĩ); 100% số trạm y tế có nữ hộ sinh, trong đó 60% là nữ hộ sinh trung học.
- Phần đầu đến năm 2010 đạt : 80% số xã có bác sĩ (trong đó 60% số xã miền núi có bác sĩ); 80% số trạm y tế xã có nữ hộ sinh trung học; các trạm y tế đều có cán bộ với trình độ được tá phụ trách công tác dược và có cán bộ được đào tạo/ bổ túc về y học cổ

truyền; thường xuyên 100% thôn bản có nhân viên y tế có trình độ sơ học trở lên. Phát triển đội ngũ tình nguyện viên y tế tại các thôn miền đồng bằng.

3.6. Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe:

- Tiếp tục thực hiện các mục tiêu chương trình Quốc gia thanh toán một số bệnh xã hội và bệnh dịch nguy hiểm. Triển khai thực hiện các chương trình phòng chống các bệnh không nhiễm trùng như: tim mạch, ung thư, đái tháo đường, di truyền và dị tật bẩm sinh, nghiện ma túy.
- Chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Củng cố hệ thống báo cáo, giám sát dịch tễ, hiện đại hoá hệ thống quản lý số liệu thống kê y tế.
- Xây dựng các phương án đề phòng và khắc phục nhanh chóng hậu quả thảm hoạ, thiên tai phòng chống tai nạn và thương tích, nhất là tai nạn giao thông, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.
- Triển khai các vấn đề sức khỏe và môi trường lao động trong các doanh nghiệp. Ưu tiên giám sát và xử lý các chất thải gây ô nhiễm môi trường và tác động xấu đến sức khỏe như chất thải bệnh viện, hoá chất bảo vệ thực vật v.v...
- Tăng cường quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiên cứu và chủ động giám sát tình hình ô nhiễm thực phẩm để đề phòng ngộ độc và các bệnh tật gây ra do ăn uống. Phát triển đội thanh tra và kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại tất cả các tuyến.
- Triển khai chương trình sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn, chăm sóc sản khoa thiết yếu và các dịch vụ kế hoạch hoá gia đình,. Phấn đấu giảm nhanh tỷ suất chết mẹ, tỷ lệ nạo phá thai và tỷ lệ nữ mắc các bệnh phụ khoa.
- Thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe trẻ em như: phòng chống suy dinh dưỡng, sức khỏe vị thành niên, nha học đường, phòng chống tiêu chảy, nhiễm khuẩn hô hấp cấp, thấp tim, giun sán.
- Phát huy phong trào toàn dân tập thể dục thể thao, dưỡng sinh nâng cao sức khỏe và tầm vóc người Việt Nam.

3.7. Khám chữa bệnh:

- Đầu tư nâng cấp đồng bộ hệ thống khám chữa bệnh, phù hợp với nhu cầu từng vùng và khả năng kinh tế xã hội. Phân tuyến chuyên môn kỹ thuật và có qui định chuyển tuyến chặt chẽ.
- Sớm hoàn thành qui hoạch mạng lưới chữa bệnh, tăng số lượng giường bệnh cho các tỉnh có tỷ lệ giường bệnh/số dân còn thấp. Chuẩn hoá các phương tiện và kỹ thuật thường qui, sử dụng có hiệu quả và khai thác hết công suất các thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị. Xây dựng danh mục thuốc phù hợp với nhu cầu bệnh viện, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước. Chống lãng phí và lạm dụng việc sử dụng thuốc đắt tiền, các kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị. Tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường hoạt động phục hồi chức năng, phòng ngừa các di chứng bệnh tật.
- Triển khai thực hiện tốt qui chế bệnh viện, cải cách các thủ tục hành chính trong khám bệnh, chữa bệnh. Bảo đảm các điều kiện phục vụ bệnh nhân tại các cơ sở khám chữa bệnh, đặc biệt là những vấn đề thiết yếu như tổ chức ăn, mặc cho bệnh nhân và vệ sinh trật tự trong các cơ sở khám chữa bệnh.

- Đa dạng hoá các hoạt động khám chữa bệnh bao gồm các cơ sở y tế của Nhà nước, của các nguồn cơ sở khám bán công, tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài.

3.8. Phát triển y dược học cổ truyền:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 25/1999/CT-TTg ngày 30/08/1999 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác y dược học cổ truyền.

3.9. Thuốc và trang thiết bị y tế:

- Tiếp tục triển khai “Chính sách quốc gia về thuốc” với các mục tiêu cơ bản là bảo đảm cung cấp thường xuyên và đầy đủ thuốc có chất lượng đến người dân, thực hiện sử dụng thuốc an toàn, hợp lý hiệu quả. củng cố và kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý Nhà nước về Dược từ Trung ương đến đại phương.

- Quy hoạch và tổ chức lại ngành Công Nghiệp Dược theo hướng tập trung, chuyên môn hoá và đầu tư có trọng điểm, đảm bảo đầu tư có hiệu quả. Đến năm 2010 tất cả các cơ sở sản xuất dược phẩm phải đạt tiêu chuẩn GMP. Hiện đại hoá mạng lưới phân phối thuốc, chú trọng địa bàn nông thôn, miền núi và vùng sâu.

- Hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp chế về trang thiết bị y tế. Đầu tư trang bị hiện đại theo tuyến kỹ thuật của hệ thống phòng bệnh, khám chữa bệnh. Phát triển nền công nghiệp trang thiết bị y tế ở Việt nam.

3.10. Phát triển khoa học công nghệ và thông tin y tế:

- Từng bước hiện đại hoá kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh, chẩn đoán hoá sinh, lý sinh, miễn dịch, di truyền và sinh học phân tử. Áp dụng các kỹ thuật và công nghệ tiên tiến về tìm mạch, nội soi, chỉnh hình, vi phẫu, thay thế và ghép phủ tạng. Xây dựng một số labo chuẩn và 3 trung tâm chuyên sâu ở 3 miền Bắc, Trung và Nam về kiểm nghiệm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phát triển công nghệ sinh học, đặc biệt là công nghệ gen, công nghệ nhân giống và nuôi cấy mô phục vụ cho sản xuất thuốc, sản xuất các vắc xin, chế phẩm sinh học cho chẩn đoán và điều trị. Phát triển công nghệ tự động hoá trong sản xuất trang thiết bị y tế chủ yếu, xử lý chất thải bệnh viện, điều hành quản lý bệnh viện.

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của 2 trung tâm y tế chuyên sâu tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, sớm triển khai trung tâm y tế chuyên sâu tại Huế và Đà Nẵng, các trung tâm y tế vùng khác.

- Củng cố hệ thống báo cáo thống kê, thông tin quản lý và cung cấp các thông tin kịp thời với độ tin cậy cao cho công tác quản lý ở các cấp.

3.11. Xã hội hoá công tác y tế:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 90/CP của chính phủ ngày 21/08/1997 về “Phương hướng và chủ trương xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá”. Lồng ghép các yêu cầu bảo vệ và nâng cao sức khoẻ của nhân dân trong các chính sách vĩ mô về kinh tế, xã hội, các chương trình, dự án phát triển sản xuất, tạo việc làm, xoá đói giảm nghèo.

- Đa dạng hoá các loại hình chăm sóc sức khoẻ, tìm kiếm và khai thác các nguồn đầu tư khác nhau cho y tế như bảo hiểm y tế tự nguyện, viện trợ nước ngoài v.v... Xây dựng các điển hình tiên tiến về vệ sinh môi trường, an toàn cộng đồng.

- Tiếp tục củng cố và phát triển các trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe các tỉnh, thành phố. Phát triển mạng lưới truyền viên đến xã. Sử dụng các biện pháp và hình thức truyền thông phù hợp để mọi tầng lớp nhân dân và các tổ chức quần chúng tự nguyện tham gia và đóng góp vào việc bảo vệ sức khỏe cho chính bản thân mình và cộng đồng.

TỰ LƯỢNG GIÁ.

Đánh dấu đúng, sai các câu sau:

Câu	Nội dung	Đúng	Sai
1	Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đang phấn đấu đến năm 2015 nước ta trở thành một nước công nghiệp phát triển theo định hướng XHCN.		
2	Dự phòng tích cực và chủ động là quan điểm xuyên suốt quá trình xây dựng và phát triển nền Y tế Việt Nam XHCN		
3	Tăng cường công tác quản lý: Đào tạo cán bộ, tổ chức và quản lý y tế các cấp. Phân cấp quản lý rõ ràng cho các tuyến y tế, các địa phương		
4	Phát triển nhân lực y tế: Năm 2005 100% xã đều có bác sỹ.		
5	Củng cố và phát triển y tế cơ sở: Bảo đảm 100% số xã có trạm y tế phù hợp với điều kiện kinh tế, địa lý, môi trường sinh thái và nhu cầu khám chữa bệnh từng vùng		
6	Chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Củng cố hệ thống báo cáo, giám sát dịch tễ, hiện đại hoá hệ thống quản lý số liệu thống kê y tế.		
7	Đa dạng hoá các hoạt động khám chữa bệnh bao gồm các cơ sở y tế của Nhà nước.		
8	Đến năm 2010 tất cả các cơ sở sản xuất dược phẩm phải đạt tiêu chuẩn GMP.		
9	Xây dựng một số labo chuẩn và 3 trung tâm chuyên sâu ở 2 miền Bắc và miền Nam về kiểm nghiệm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.		
10	- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của 2 trung tâm y tế chuyên sâu tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.		

BÀI 4 TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ BỆNH VIỆN

MỤC TIÊU HỌC TẬP.

1. Mô tả được hệ thống và mô hình tổ chức quản lý bệnh viện và các chức năng, nhiệm vụ của bệnh viện các tuyến.
2. Giải thích được một số chức năng nhiệm vụ chính của bệnh viện thông qua chức năng nhiệm vụ của một số phòng trong bệnh viện.

NỘI DUNG.

1. Tổng quan về bệnh viện:

1.1. Định nghĩa bệnh viện.

- Bệnh viện là cơ sở trong khu vực dân cư gồm giường bệnh, đội ngũ cán bộ có trình độ kỹ thuật được tổ chức thành các khoa, phòng với trang thiết bị và cơ sở hạ tầng thích hợp để thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng cung cấp các dịch vụ y tế cho bệnh nhân. Theo Tổ chức Y tế Thế giới: Bệnh viện là một bộ phận không thể tách rời của tổ chức xã hội y tế, chức năng của nó là chăm sóc sức khỏe toàn diện cho nhân dân, cả phòng bệnh và chữa bệnh, dịch vụ ngoại trú của bệnh viện phải vươn tới gia đình và môi trường cư trú. Bệnh viện còn là trung tâm đào tạo cán bộ y tế và nghiên cứu khoa học.
- Khái niệm về quản lý bệnh viện có thể áp dụng khái niệm chung vào lĩnh vực này chính là việc làm cho bệnh viện thực hiện đúng và tốt các chức năng, nhiệm vụ đã được Bộ Y tế xác định.

1.2. Chức năng chính của bệnh viện.

- Cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc, điều dưỡng và phục hồi chức năng.
- Đào tạo, huấn luyện cán bộ y tế, giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và gia đình họ.
- Nghiên cứu khoa học về y tế.
- Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật bằng cách giúp đỡ tại chỗ, cố vấn, chuyên gia, nâng cao tay nghề và chăm sóc sức khỏe ban đầu.
- Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch, tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.
- Hợp tác quốc tế mở rộng mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài để trao đổi kinh nghiệm nhằm từng bước xây dựng bệnh viện hiện đại.
- Quản lý kinh tế trong y tế theo định hướng hạch toán, có kế hoạch sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, ngân sách Nhà nước cấp, bảo hiểm y tế, viện phí, viện trợ.

1.3. Tổ chức hệ thống bệnh viện.

- Bệnh viện được phân ra thành tuyến như sau:
 - + **Ở tuyến Trung Ương:** quản lý về hành chính nhà nước, Vụ Điều trị Bộ Y tế. Ngoài ra, quản lý về chuyên môn có các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa đầu ngành.
 - + **Ở tuyến tỉnh:** quản lý về hành chính nhà nước có Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế. Quản lý về mặt chuyên môn có các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa.
 - + **Ở tuyến huyện:** quản lý về hành chính nhà nước có Phòng Y tế huyện. Thực hiện và quản lý về chuyên môn có bệnh viện đa khoa và TTYTDP huyện.
 - + **Trạm Y tế xã :** có một số giường lưu để phục vụ công tác khám chữa bệnh tại trạm.
 - + Ngoài ra, còn có các bệnh viện thuộc các bộ ngành khác.

1.4. Phân loại bệnh viện.